

Số: **3698** /TB-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ hưởng chế độ chính sách kỳ 1 năm 2025 cho sinh viên Khóa 22D, 23D và 24D hình thức chính quy

Thực hiện các văn bản về chế độ chính sách của Nhà nước và Nhà trường, Trường Đại học Tài chính – Marketing thông báo về việc nộp hồ sơ hưởng chế độ chính sách kỳ 1 năm 2025 cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, HỒ SƠ

1. Miễn, giảm học phí

Đối tượng miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 tại **mục 1** của Thông báo này: Sinh viên khóa 22D, 23D và 24D **đã nộp hồ sơ** và đã được miễn, giảm học phí kỳ **3 năm 2024** thì **nộp 1 bộ hồ sơ**, riêng sinh viên nộp hồ sơ **lần đầu** phải **nộp 2 bộ hồ sơ**).

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
A. Đối tượng được miễn 100% theo mức học phí chương trình chuẩn		
1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020) Cụ thể: - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; người có công giúp đỡ cách mạng (Người được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945) - Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy tờ chứng minh của người có công với cách mạng 4. Bản sao Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
	<p>1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến - Sinh viên là con của liệt sĩ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh - Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 	
2	Sinh viên khuyết tật	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện
3	Sinh viên là Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy chứng tử của cha và mẹ 4. Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất
4	Sinh viên hệ cử tuyển	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao quyết định cử đi học của Hội đồng tuyển sinh cấp tỉnh
5	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Hai (02) bản sao giấy xác nhận

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
	hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2025 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận
6	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao: căn cước công dân hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân 4. Giấy xác nhận sinh viên đang thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận
7	Sinh viên là con của viên chức – người lao động hiện đang công tác tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí có xác nhận của Trường/Phó đơn vị mà cha hoặc mẹ sinh viên đang công tác 2. Bản sao giấy khai sinh
B. Đối tượng được giảm 70% theo mức học phí chương trình chuẩn		
8	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao: căn cước công dân hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân 4. Giấy xác nhận sinh viên đang thường trú ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận
C. Đối tượng được giảm 50% theo mức học phí chương trình chuẩn		
9	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
	chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp

2. Trợ cấp xã hội (sinh viên thuộc đối tượng nộp 1 bộ hồ sơ/1 kỳ)

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
A. Đối tượng được trợ cấp 140.000đ/tháng (4 tháng/1 kỳ)		
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao.	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao: căn cước công dân hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân 4. Giấy xác nhận sinh viên đang thường trú ở vùng cao do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận
B. Đối tượng được trợ cấp 100.000đ/tháng (4 tháng/1 kỳ)		
2	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy chứng tử cha và mẹ hoặc Giấy xác nhận người mồ côi cả cha lẫn mẹ do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận
3	Sinh viên là người tàn tật, có khó khăn về kinh tế, suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội 2. Bản sao biên bản giám định y khoa 3. Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ)

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (Sinh viên thuộc hộ nghèo)	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy xác nhận hộ nghèo năm 2025 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận

3. Hỗ trợ chi phí học tập (sinh viên thuộc đối tượng nộp 1 bộ hồ sơ/1 kỳ)

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
Mức hỗ trợ: bằng 60% mức lương cơ sở x Số tháng (4 tháng/1 kỳ)		
1	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2025 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận

4. Hỗ trợ học tập (sinh viên nộp 1 bộ hồ sơ)

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
Mức hỗ trợ: bằng 100% mức lương cơ sở x Số tháng (4 tháng/1 kỳ)		
1	Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (Sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người)	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học tập 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao: căn cước công dân hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân

5. Hỗ trợ học phí (sinh viên thuộc đối tượng nộp 1 bộ hồ sơ/1 kỳ)

Lưu ý: Nhà trường **không xét** hỗ trợ học phí đối với các trường hợp sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách **miễn, giảm học phí ở mục 1** của Thông báo này và sinh viên khóa 24D đã được nhận học bổng **Tiếp sức đến trường năm 2024**.

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
Mức hỗ trợ: Tối đa bằng 50% học phí của chương trình chuẩn		
1	Sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc Kinh	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy xác nhận hộ nghèo

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
		hoặc hộ cận nghèo năm 2025 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận
2	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có cha hoặc mẹ mất - Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ nhưng không có quyết định trợ cấp xã hội để hưởng miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính Phủ - Sinh viên có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ bị bệnh hiểm nghèo 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy chứng tử của cha/mẹ hoặc giấy xác nhận sinh viên có cha/mẹ mất, cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo của chính quyền địa phương (hoặc của cơ quan y tế) 4. Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ)
3	Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy xác nhận bị bệnh hiểm nghèo do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận (hoặc cơ quan y tế)
4	Sinh viên có Anh/Chị/Em đang học tại Trường Áp dụng cho Anh/Chị/Em đang trong khóa học: khóa 22D, 23D, 24D_Chỉ 1 sinh viên làm hồ sơ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí 2. Bản sao giấy khai sinh của sinh viên và của Anh/Chị/Em đang cùng học tại Trường
5	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn -khác (Các đối tượng không nằm trong 4 nhóm đối tượng mục hỗ trợ học phí ở trên, nhưng thuộc đối tượng đặc biệt khó khăn , khi làm hồ sơ ghi rõ hoàn cảnh cụ thể, Nhà trường sẽ xem xét để giải quyết)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ) và bản sao các giấy tờ minh chứng. Trong đơn ghi rõ hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cụ thể để địa phương xác nhận, làm căn cứ để Nhà trường xem xét, giải quyết

II. QUY ĐỊNH VỀ HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Sinh viên thuộc đối tượng hưởng chế độ chính sách tải mẫu hoặc viết đơn theo mẫu Đơn (Mục văn bản - biểu mẫu - hồ sơ chế độ chính sách) tại *website*: <http://phongcongtaacsinhvien.ufm.edu.vn>

2. Sinh viên phải cung cấp số tài khoản ngân hàng **còn hoạt động**, tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng liên kết với thẻ sinh viên vào trong đơn chế độ chính sách để Nhà trường chuyển khoản:

- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Kỳ Đồng (**Vietcombank**).
- Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Sài Gòn (**BIDV**).

Đối với sinh viên khóa 21D chương trình chuẩn, đặc thù, sinh viên khóa 22D chương trình chuẩn cung cấp số tài khoản **BIDV** rút gọn còn 10 số. Ví dụ: Số tài khoản cũ “**31310001476905**”, sinh viên kiểm tra và cung cấp lại số tài khoản mới 10 số “**3131476905**”.

3. Sinh viên phải nộp hồ sơ đầy đủ, đúng đối tượng và đúng thời gian quy định. Nhà trường sẽ **không giải quyết** các trường hợp nộp hồ sơ không đúng thời gian quy định.

4. Sinh viên trong thời gian bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung thì không được hưởng chế độ chính sách.

5. Sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách nếu đồng thời học ở nhiều khoa, nhiều ngành cùng một lúc thì chỉ được giải quyết chế độ ưu đãi tại một ngành học chính.

6. Sinh viên hưởng chế độ chính sách được hướng dẫn tại thông báo này nếu cùng một lúc được xét hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất (Ví dụ mục miễn giảm học phí: sinh viên thuộc đối tượng vừa được miễn 100% học phí, vừa được giảm 70% học phí thì chỉ được xét miễn 100% học phí).

7. Sinh viên thuộc các đối tượng được hưởng chế độ chính sách **phải đóng học phí kỳ 1 năm 2025** theo đúng hạn quy định, khi có Quyết định hưởng chế độ chính sách sinh viên được nhận lại tiền.

8. Sinh viên tất cả các khóa, các chương trình được hưởng chế độ chính sách theo mức quy định của Nhà nước và của Nhà trường. Mức miễn, giảm, hỗ trợ học phí tính theo **định mức học phí chương trình chuẩn**.

9. Sinh viên tham khảo các văn bản liên quan đến danh mục vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn và các Thông báo kiểm dò danh sách dự kiến, Quyết định hưởng chế độ chính sách và thời gian nhận lại tiền tại *website*: <http://phongcongtaacsinhvien.ufm.edu.vn>

III. ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIẠN NỘP HỒ SƠ

1. Địa điểm: **Phòng Công tác sinh viên** – Phòng A003, trụ sở chính, số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh – Thời gian: Từ ngày **06/01/2025** đến hết ngày **17/01/2025**.

2. Địa điểm: **Phòng Hỗ trợ sinh viên** – Phòng C003, cơ sở Long Trường, số 306 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – Thời gian: Từ ngày **17/02/2025** đến hết ngày **18/02/2025**.

3. Địa điểm: **Văn phòng đào tạo Chương trình chất lượng cao** (Bộ phận Phòng Công tác sinh viên) – Phòng A207, cơ sở Tân Mỹ, số 27 Tân Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Thời gian: Từ ngày **19/02/2025** đến hết ngày **21/02/2025**.

Trường hợp sinh viên thuộc chế độ chính sách, nhưng gặp khó khăn trong quá trình nộp hồ sơ, vui lòng liên hệ Cô: Lan Anh qua Email: lananh@ufm.edu.vn hoặc ĐT: **028 3772 0576** để được hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Khoa quản lý sinh viên, cố vấn học tập có trách nhiệm thông báo, nhắc nhở sinh viên nộp hồ sơ đúng thời gian quy định.

2. Phòng Công tác sinh viên tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập danh sách những sinh viên được hưởng chế độ chính sách trình Hội đồng xét duyệt.

3. Phòng Tài chính – Kế toán căn cứ vào kết luận của Hội đồng xét duyệt thực hiện chi trả cho sinh viên và quyết toán đúng quy định./

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Đoàn Thanh niên;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV.



Cao Tấn Huy